



Nhìn Lại Chặng Đường Đã Qua Của Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản

Nguyễn Quốc Đống, K. 13

Mỗi năm khi Tháng Tư Đen đến, và Ngày Quốc Hận 30-4 gần kề, người Việt tỵ nạn cộng sản (TNCS) lại hồi tưởng đến trang sử đau buồn mà chính họ là nhân chứng sống. Vào ngày 30-4-1975, cách đây đúng 42 năm, cuộc chiến tự vệ của quân, dân miền Nam Việt Nam (NVN) chấm dứt khi Cộng Sản Bắc Việt xâm lược tiến vào thủ đô Sài Gòn. Nước mất, nhà tan; dân miền Nam chứng kiến người thân trong gia đình mất tích, hay chết thảm thương trên đường chạy giặc cộng. Nhiều chiến sĩ quân đội VNCH vẫn kiên trì dũng cảm chiến đấu ngăn giặc cộng, nhưng không thành công. Năm vị tướng của QL/ VNCH, nhiều sĩ quan, và binh lính đã tự sát để bảo toàn nghĩa khí.

Chúng ta hãy lật lại trang sử đau buồn này, ôn lại bài học lịch sử, tuy xảy ra cách đây 42 năm, nhưng vẫn mới mẻ trong lòng người Việt TNCS. Chúng ta cũng phải can đảm khơi lại vết thương lòng, hầu rút kinh nghiệm cho công việc chống kẻ thù cộng sản, góp phần vào công việc giải thể Đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) đang đưa nước nhà vào vòng nô lệ giặc Tàu.

1- Ý nghĩa ngày 30-4-1975:

Biên cô 30-4-1975 chấm dứt cuộc chiến tranh Việt Nam đã kéo dài 21 năm (1954-1975). Tại sao cuộc chiến này lại bắt đầu khi Hiệp định Geneve được ký ngày 20-7-1954 nhằm tái

lập hòa bình cho Việt Nam?

Theo Hiệp định Geneve, quốc gia Việt Nam được tạm thời chia làm hai: miền Bắc theo chế độ cộng sản (nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa-VNDCCH), và miền Nam theo chế độ cộng hòa (nước Việt Nam Cộng Hòa-VNCH). Người dân miền Bắc không theo cộng sản (CS) đã di cư vào Nam, và bộ đội của CS phải tập kết trở về Bắc. Hai năm sau, hai miền sẽ tổ chức hiệp thương, bầu cử ra một chính phủ chung, để thống nhất đất nước.

Tuy việc thống nhất Việt Nam (VN) đã được quy định bằng đường lối hòa bình, nhưng CS miền Bắc biết việc này sẽ không thực hiện được, nên họ đã cho chôn giấu nhiều kho vũ khí, cho cán binh trốn lại miền Nam, cho cán binh lấy vợ miền Nam trước khi tập kết ra Bắc, để chuẩn bị xâm nhập miền Nam sau này. Lộ trình chiến tranh này phải được thực hiện, vì CSVN chỉ là một bộ phận của quốc tế cộng sản (QTCS), phải thi hành kế hoạch nhuộm đỏ vùng Đông Nam Á, khởi đầu với việc biến VN thành một nước cộng sản.

Miền Nam chỉ được thanh bình khoảng 2 năm, và sau đó chiến tranh giữa hai miền diễn ra, ngày càng khốc liệt với sự tham gia của nhiều lực lượng. Bắc quân CS nhận được sự yểm trợ của khối CS, nhiều nhất là từ Nga và Tàu. Quân dân NVN bắt buộc phải tham chiến để tự vệ, và bảo vệ cuộc sống tự do, dân chủ.

Hoa Kỳ và một số nước thuộc thế giới tự do đã tham chiến, giúp VNCH chống cuộc xâm lăng của CS tại NVN.

Sau khi Hiệp Định Paris được ký ngày 27-1-1973 giữa các bên tham chiến, nhằm chấm dứt cuộc chiến tranh Việt Nam, VNCH không còn được sự trợ giúp cần thiết của Hoa Kỳ để đương đầu với CSBV, trong lúc họ tiếp tục được sự hỗ trợ của toàn khối CS trong ý đồ nhuộm đỏ toàn thể VN.

30- 4-1975 chấm dứt sự tồn tại của quốc gia VNCH, một thể chế tự do, dân chủ do người dân chọn lựa, hình thành một

thể chế cộng hòa đúng nghĩa. VNDCCH tại miền Bắc (1954-1976), và sau này, “Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam” (CHXHCNVN, từ 1976 cho đến nay) chỉ là **nền cộng hòa giả hiệu, thực chất chỉ là các nước “cộng sản”, không phải là “cộng hòa”**.

Xã hội miền Nam bị thay đổi tận gốc rễ; quân, dân miền Nam đối mặt với sự trả thù tàn bạo của “bên thắng cuộc”. Khoảng 800,000 quân, dân, cán, chính VNCH bị nhốt trong các trại tù CS, không được xét xử; nhiều tù nhân bị hành quyết, hay chết vì đói khát, bệnh hoạn. Người dân bên ngoài chẳng khá gì hơn, cũng chết đói hay chết bệnh tại các khu “kinh tế mới”. Người dân không sống được dưới chế độ CS, phải liều mình vượt biên, vượt biển; và một đợt cả trăm ngàn người lại chết trong rừng sâu hay ngoài biển cả!

2- Ý nghĩa việc tổ chức tưởng niệm Ngày 30-4 hàng năm tại hải ngoại:

Người Việt nạn nhân của CS, đã liều chết đào thoát khỏi chế độ CS sau ngày 30-4-1975, được thế giới tự do công nhận là những người “ty nạn chính trị”. Họ được giúp đỡ để hội nhập với cuộc sống mới. Sau thời gian khó khăn ban đầu, với nhiều hy sinh, họ tạo dựng được đời sống mới cho bản thân và gia đình, và bắt đầu hướng đến cộng đồng, chung sức tạo dựng các cộng đồng di dân TNCS, theo lý tưởng quốc gia mà VNCH ngày xưa đã xây dựng cho họ: yêu tự do, dân chủ, tôn trọng nhân quyền.

Chưa quang phục được quê hương VN, hàng năm, đến ngày 30-4, người Việt TNCS tại hải ngoại cùng nhau tổ chức tưởng niệm **Tháng Tư Đen, Ngày Quốc Hận**. Đây là buổi lễ quan trọng nhất trong sinh hoạt cộng đồng của người Việt TNCS. Buổi lễ khẳng định căn cước ty nạn chính trị của đa số người Việt có mặt tại hải ngoại, sau ngày 30-4-1975.

Các buổi lễ tưởng niệm Ngày Quốc Hận 30-4 hàng năm có 3 mục đích chính:

Thứ nhất, đề tưởng niệm quân, dân VNCH đã chết trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam VN, những chiến sĩ và đồng bào chết trong ngày tang 30-4-1975, những đồng bào chết sau 30-4-1975 trên đường đào thoát khỏi chế độ CS. Tưởng niệm người chết, nhất là tử sĩ chết vì nước, hay đồng bào chết vì lý tưởng quốc gia, là một truyền thống cao đẹp của người Việt.

Thứ hai, đề tố cáo các tội ác tày trời của CSVN đối với đất nước và người dân Việt, trong chiến tranh VN, cũng như sau ngày 30-4-1975 (tội ác này vẫn đang tiếp diễn hàng ngày trên quê hương VN).

Thứ ba, đề giáo dục lớp hậu duệ, con cháu các công dân VNCH, biết cội nguồn của mình; từ đó ý thức trách nhiệm phải có với cộng đồng, với quê hương VN; và sẽ thấy phải làm gì để tiếp bước cha, anh trong cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ.

30-4 là Ngày Tang của quân, dân miền Nam VN, ngày mà các công dân VNCH bị mất nước. Không chữ nào diễn tả đúng tinh thần của ngày lịch sử này bằng ba chữ “**Ngày Quốc Hận**”. Người Việt TNCS tại hải ngoại kết án mạnh mẽ các cá nhân, và tổ chức, trong quá khứ, đã tìm cách làm thay đổi ý nghĩa ngày 30-4, gọi nó bằng những tên mới như: Ngày Tỵ Nạn, Ngày Thuyền Nhân, Ngày Tự Do Cho VN, Ngày Tranh Đấu Cho Tự Do VN, Ngày Nam Việt Nam, Ngày Hành Trình Đến Tự Do...

30-4, Ngày Tang của dân tộc, cũng không thể dùng để tổ chức các đại nhạc hội mừng Xuân; dù tháng tư là tháng khởi đầu mùa Xuân tại nhiều nước châu Âu, và châu Mỹ; hay để tổ chức các chương trình ca nhạc với bất cứ lý do gì. Các nhạc hội này sẽ gây hiểu lầm tai hại, vì nó trùng hợp với các lễ hội mà CSVN tổ chức trong nước để “mừng chiến thắng 30-4, mừng ngày giải phóng miền Nam”. **30-4 không phải là dịp để chúng ta ăn mừng bất cứ điều gì.**

3- Nhìn Lại Chặng Đường Người Việt TNCS trải qua,

sau ngày 30-4-1975:

42 năm đã trôi qua, thời gian dài của một đời người. Chúng ta thử nhìn lại chặng đường dài này, xem mình đã làm được những gì đóng góp cho công việc chung của cộng đồng.

Cái kết nối người Việt TNCS tại hải ngoại chính là lý tưởng quốc gia dân tộc mà tổ quốc VNCH ngày xưa đã giáo dục cho họ. Lý tưởng này càng mạnh mẽ hơn, sau 20 năm chiến đấu trực diện với CS ngoài mặt trận; nhiều năm nhọc nhằn trong lao tù CS hay trong chế độ XHCN; và nhiều năm sống đời ly hương tại nhiều quốc gia trong thế giới tự do.

Các mẫu số chung nói trên khiến họ đoàn kết lại thành một mặt trận: **mặt trận chống cộng sản và tay sai; vinh danh cờ vàng ba sọc đỏ, lá cờ di sản của tự do.** Mặt trận này cũng có mục tiêu: **phá vỡ sự tuyên truyền láo khoét của CS, bạch hóa cuộc chiến tranh VN cho thế giới và người dân Việt trong nước hiểu rõ sự thật lịch sử;** từ đó người dân Việt sẽ biết phải làm gì cho đất nước và dân tộc, hầu xây dựng một VN hạnh phúc, phú cường.

Một mặt, người Việt TNCS nỗ lực xây dựng cuộc đời mới tại quê hương thứ hai, dù gặp nhiều khó khăn ban đầu: ngôn ngữ mới, văn hóa mới, hoàn cảnh sống mới... Dần dần, họ trở nên tự lực về kinh tế, và hội nhập vào dòng chính. Mặt khác, họ không quên giáo dục con cái hướng về cội nguồn dân tộc: **khuyến khích các em, các cháu học tiếng Việt, duy trì truyền thống văn hóa Việt, quan tâm đến các vấn đề của cộng đồng, dấn thân vào cuộc tranh đấu để giải thể chế độ độc tài toàn trị tại VN.**

Người Việt hải ngoại luôn nỗ lực đóng góp cho quê hương thứ hai của mình. Là người tỵ nạn chính trị, họ tỏ lòng tri ân đất nước bao dung họ bằng cách nỗ lực làm việc, và đóng góp cho cộng đồng bản xứ. Khoa học gia người Mỹ gốc Việt Dương Nguyệt Ánh là một tấm gương sáng trong cộng đồng người Việt TNCS tại hải ngoại. Thành quả bà đạt được trong

lĩnh vực khoa học đã được ghi nhận, được xem là sự “trả ơn đầy đủ” của một người ty nạn đối với đất nước Hoa Kỳ.

Từ VN ra đi, người Việt TNCS không quên sứ mạng của mình đối với quê hương bỏ lại. Nhìn đất nước chìm đắm trong chế độ độc tài CS, và nay đang đối mặt với họa diệt vong, mất nước vào tay Tàu cộng, họ đã tìm cách chuyển lửa về VN. **Sự hỗ trợ của người Việt hải ngoại, về cả vật chất lẫn tinh thần, đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người Việt trong nước nhóm lên ngọn lửa tranh đấu, giữ cho nó tiếp tục và bùng cháy mạnh hơn. Trong nước, người dân bị bưng bít tin tức, hải ngoại giúp họ biết sự thật; trong nước, dân oan bị cướp đất, cướp nhà, hải ngoại lên tiếng dùm cho họ; trong nước, các nhà tranh đấu dân chủ bị đem ra xét xử bất công, hải ngoại giúp phổ biến tin tức về các phiên tòa rùng rú của CSVN; trong nước, người dân biểu tình bảo vệ môi trường sống, bị đàn áp, hải ngoại thấp nển, biểu tình hỗ trợ họ.... Người Việt hải ngoại luôn đồng hành với đồng bào trong nước. Họ không rời bỏ mục tiêu: tranh đấu để giải phóng quê nhà khỏi sự thống trị của đảng CSVN. Họ là những người Việt yêu nước, dù ở bất cứ nơi nào trên thế giới.**

4- Kết quả cuộc tranh đấu cho quê hương VN của người Việt hải ngoại:

Người Việt TNCS tại hải ngoại đã góp sức vào cuộc tranh đấu của người dân trong nước với hoài bão: viết trang sử mới cho đất nước và dân tộc, dẹp tan tổ chức đang kềm kẹp người dân bằng sự cai trị sắt máu của đảng CSVN, hầu bảo vệ mảnh giang sơn gấm vóc của tổ tiên, và xây dựng một nước VN tốt đẹp hơn cho nhiều thế hệ sau này.

Chúng ta đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

Tại hải ngoại, các tổ chức của người Việt quốc gia giữ vững được phòng tuyến chống cộng để bảo toàn lực lượng, bất chấp sự chống phá của CS và tay sai. Nghị quyết 36 do Bộ chính trị

đảng CS đưa ra (tháng 3, 2004) nhằm vô hiệu hóa hoạt động chống cộng của các đoàn thể người Việt quốc gia, tuy cũng làm chia rẽ một số tổ chức, nhưng vẫn không triệt tiêu được tinh thần chống cộng mạnh mẽ tại hải ngoại. Sự phá hoại của CS chỉ làm chúng ta thêm cảnh giác.

Nhờ sự yểm trợ của đồng bào TNCS hải ngoại dành cho quốc nội, CSVN cũng không dám thẳng tay đối với các hoạt động tranh đấu vì dân chủ trong nước. Trước đây, CS từng ra những bản án nặng nề trừng phạt các nhà tranh đấu dân chủ như luật sư Lê Chí Quang (bài viết Hủy cảnh giác với Bắc Triều), luật sư Lê Thị Công Nhân (bài viết về đề tài Dân Chủ)... Nay, CSVN, tuy vẫn còn bắt giam công dân vì các vi phạm vu vơ, cũng không dám thẳng tay như ngày xưa; họ tìm cách thuyết phục một số người tranh đấu bỏ VN ra nước ngoài để vô hiệu hóa các tiếng nói phản kháng. Một số nhà tranh đấu dân chủ chân chính đã từ chối lời đề nghị này, vẫn ở lại quê hương tiếp tục con đường của họ (luật sư Lê Thị Công Nhân, luật sư Nguyễn Văn Đài, luật sư Lê Quốc Quân, kỹ sư Trần Huỳnh Duy Thức,...). Áp lực từ khối người Việt hải ngoại đã khiến CSVN phải thay đổi phương thức hành động của họ.

Một thành quả khác của người Việt hải ngoại là khuyến khích sự dấn thân tranh đấu vì dân chủ của giới trẻ hải ngoại. Giới trẻ đã thức tỉnh, ý thức trách nhiệm của mình, nên đã liên kết với giới trẻ trong nước, và yểm trợ cho phong trào tranh đấu dân chủ của họ (luật sư Trần Kiều Ngọc tại Úc)... Họ không chỉ nói, mà đã làm. Đáng chú ý là sự dấn thân của phái nữ. Một số người tiên phong, rất dũng cảm, không ngại hy sinh sự bình an của bản thân, đã về nước tham gia cùng đồng bào tranh đấu (cho môi trường biển sạch, năm 2016) như Nancy Nguyễn, Mã Tiểu Linh..., hay làm các chương trình phát hình trực tuyến (live streams) để giúp khai dân trí cho người dân, giúp họ bớt nỗi sợ hãi hầu đứng lên tranh đấu cho quyền sống của chính họ (Lisa Phạm, Đoàn Thị Thùy Dương, Thanh Luân, Trang Lê, Jenny Trần...) **Sống trong môi trường**

an lành, tự do tại hải ngoại, điều gì khiến họ dần thân lên tiếng, nếu không phải là tấm lòng yêu nước tha thiết, là trách nhiệm của thanh niên lúc «quốc gia suy vong»?

Một thành quả lớn khác mà người Việt hải ngoại đạt được chính là: giúp giới trẻ trong nước thức tỉnh, và lên tiếng cho quyền sống của chính họ, và của người dân; một điều nhà cầm quyền CS không bao giờ chấp nhận. Họ chỉ muốn cho thanh niên Việt chìm đắm trong ăn chơi sa đọa, trụy lạc, thờ ơ trước đau khổ của đồng bào, lãnh đạm trước các vấn đề nóng bỏng của đất nước. Ngày càng nhiều các thanh niên trong nước đã lên tiếng, và có thái độ phản kháng: Đặng Chí Hùng, Phạm Thanh Nghiên, Nguyễn Viết Dũng, Hoàng Thị Hồng Thái, Đỗ Thị Thanh Vân, Huỳnh Quốc Huy,... là những bạn trẻ từ nhiều miền đất nước đã can đảm gióng lên tiếng nói phản kháng chế độ độc tài trong nước. Họ là những thanh niên yêu nước, không ngại hy sinh sự yên bình của bản thân, giúp phần nào cho cuộc tranh đấu vì tự do, dân chủ; cuộc tranh đấu quyết định vận mạng cho đất nước và dân tộc.

5- Ý nghĩa đích thực của ngày 30-4 trong hoàn cảnh Việt Nam hiện nay:

30-4 là một dấu mốc quan trọng trong lịch sử cận đại của nước nhà. Trước 30-4-1975, chúng ta có một nửa nước Việt Nam độc lập, đó là quốc gia Việt Nam Cộng Hòa. Người dân VNCH kiên trì chống lại CSBV xâm lược, và VN vẫn là một thành trì vững chãi của tự do: dân Việt không phải đổi diện với nguy cơ bị Hán hóa, nước Việt không thể là miếng mồi ngon cho giặc phương Bắc, lũ thái thú Tàu dưới lốt « lãnh đạo nhà nước Việt Nam» không thể tự do bán đất, dâng biển cho Tàu (hèn với giặc), không thể đánh đập, tàn sát người dân dã man trên mọi miền đất nước (ác với dân) như hiện nay.

Sau 30-4-1975, cả nước rơi vào tay CS. Việt Nam trở thành một bộ phận không thể tách rời của Tàu cộng, phải thi hành mọi chính sách do Tàu vạch ra, lệ thuộc Tàu mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục....

Chiến tranh chấm dứt đã gần nửa thế kỷ mà VN vẫn còn là một nước nghèo đói, “lãnh đạo” nhà nước vẫn còn phải ra nước ngoài xin viện trợ để “xoá đói, giảm nghèo”, thanh niên bị đem đi bán sức lao động tại khắp nơi: Đài Loan, Tân Gia Ba, Mã Lai, Đại Hàn,... thậm chí tại cả các nước Trung đông và châu Phi. Việc phát triển đất nước còn thua cả các nước láng giềng nhược tiểu như Cam Bốt, Lào. Các tòa nhà chọc trời, các đường cao tốc hiện đại, các trung tâm mua sắm sang trọng, các khu nghỉ mát tầm cỡ quốc tế tại các thành phố lớn,... không che giấu được đời sống khổ nhọc của 90% dân số, những người không đủ cơm ăn, áo mặc, không được học hành, không kiếm được việc làm thích hợp...

Đất nước Việt Nam mất hết chủ quyền, không phần đất nào trên lãnh thổ có thể gọi là “độc lập” như trước ngày 30-4-1975. Hẳn chúng ta vẫn nghe nói đến việc ký kết Mật ước Thành Đô giữa các cấp lãnh đạo cao cấp của Tàu cộng và Việt cộng vào tháng 9, 1990, theo đó, VN sẽ trở thành một tỉnh tự trị của Tàu vào năm 2020. Nhà cầm quyền CS không xác nhận, cũng không cải chính tin đồn này. Tuy nhiên, việc bí thư đảng CSVN Nguyễn Phú Trọng sang Tàu ký một loạt 15 văn kiện «hợp tác toàn diện» (tháng 1, 2017) cho thấy VN đã là một nước nô lệ Tàu. Trong nước, môn sử Việt đang bị loại bỏ, người dân được khuyến khích học tiếng Tàu, bị bắt buộc phải dùng hàng hóa độc hại của Tàu, xem phim ảnh Tàu hàng ngày; VNCS rước các doanh nghiệp Tàu vào nước, để chúng đầu độc biển và đất liền của Việt Nam; lại còn thẳng tay đàn áp người dân khi họ lên tiếng phản đối.... VN có còn là một nước độc lập không?

Sau 30-4-1975, người dân cả nước mất tự do. Mọi quyền công dân chỉ được ghi trên giấy tờ (hiến pháp) mà không hề được thi hành trong thực tế. Điều 4 Hiến pháp của CSVN xác định quyền tối thượng của đảng CS. Chỉ với một vi phạm nhỏ, người dân cũng có thể bị quy tội «tuyên truyền, mưu toan lật đổ chế độ», và bị bỏ tù. Tự do trở thành một món hàng xa xỉ,

chỉ dành cho cán bộ cầm quyền, và giới nhà giàu biết dùng tiền để bám theo đám tham quan CS: tự do cướp đất, cướp nhà của dân; tự do tham nhũng, ăn hối lộ; tự do lập dự án, công trình để đục khoét của công; tự do rửa tiền tại nước ngoài; tự do sử dụng tiền đóng thuế của người dân để làm giàu bất chính... Nền kinh tế thị trường có định hướng XHCN đã giúp tạo ra một tầng lớp tư sản mới; người ta gọi chúng là tư sản đỏ, vì chúng vẫn tự gọi mình là con người XHCN, nhưng thực sự lại đang làm giàu bằng phương cách của chế độ tư bản.

Sau 30-4-1975, cả nước có còn được sống hạnh phúc hay không? Miền Nam bị trả thù tàn bạo, mất hạnh phúc đã đành; miền Bắc có đời sống được cải thiện, đầu tiên nhờ của cải cướp được của người dân miền Nam; sau đó nhờ vào chính sách «đổi mới»: CSVN thay đổi cách điều hành kinh tế, muôi mặt áp dụng chính sách kinh tế tư bản để sống còn; và nay vẫn theo đường lối kinh tế của tư bản «giấy chết»! Tình trạng đất nước mấy chục năm qua cho thấy giấc mơ hạnh phúc của người dân trong chế độ XHCN, dù là trong một nước VN thống nhất, không chiến tranh, chỉ là một giấc mơ không bao giờ thành hiện thực: dân oan mất đất, mất nhà đi khiếu kiện nhiều chục năm vô vọng; các tiếng nói tranh đấu vì dân chủ bị đàn áp khốc liệt; mọi phản kháng dưới mọi hình thức đều bị triệt tiêu; dân bị đánh khi bị bắt vào đồn công an, bị đánh khi đi biểu tình ôn hoà cho những mục tiêu chính đáng (bảo vệ cây xanh ở Hà Nội, bảo vệ biển miền Trung, chống nạn ấu dâm trong học đường....)

Trang sử đen tối này bắt đầu cho cả nước với ngày 30-4-1975 tại miền Nam Việt Nam. **Vậy thì 30-4 đâu phải chỉ là Ngày Quốc Hận cho người dân miền Nam VN, mà đúng nghĩa, chính là Ngày Quốc Hận cho tất cả người dân Việt, những người yêu chuộng tự do, dân chủ trong cũng như ngoài nước.**

6- Người Việt yêu nước phải làm gì?

Viễn cảnh đen tối của đất nước là thực trạng nhiều người đã

nhận thức được. Số người ý thức, lên tiếng, kêu gọi người dân tỉnh thức, và hành động vẫn còn là số ít. Đa số người dân đang vất vả với cuộc mưu sinh hàng ngày, chưa có điều kiện tham gia vào các phong trào đòi quyền sống. Một số đông còn sợ hãi, nên hầu như cam chịu để nhà cầm quyền CS khống chế. Họ không dám lên tiếng đòi hỏi bất cứ điều gì, dù là những đòi hỏi chính đáng như một môi trường trong sạch để sống, một biển sạch để đánh bắt cá, một chính quyền sạch để bảo vệ chủ quyền đất nước và người dân...\

Thực ra trách nhiệm bảo vệ tổ quốc chống ngoại xâm là của quân đội, tuy nhiên lực lượng vũ trang này đã bị biến thành công cụ bảo vệ đảng CS, được mua chuộc bằng các đặc quyền, nên họ đã không nghe theo nguyện vọng của dân, mà chỉ biết nghe lời đảng. Trí thức XHCN, nhiều năm sống trong sự kềm kẹp của chế độ, đã bị «thuần hoá», chỉ còn biết phản kháng yếu ớt bằng thỉnh nguyện thư, thơ ngỏ, yêu cầu, tuyên cáo... Các hình thức tranh đấu này chẳng chút ảnh hưởng gì đến giới cầm quyền CS. Nhiều lãnh đạo tinh thần các tôn giáo cũng giữ thái độ im lặng. Tuy nhiên thời gian gần đây, sự can đảm của một số linh mục thuộc các giáo xứ miền Trung, nơi xảy ra thảm họa cá chết tháng 4, 2016, đã giúp khởi lên phong trào “đuổi Formosa khỏi Việt Nam”. Đầu tháng 3, 2017, linh mục Nguyễn Văn Lý, người từng bị CS nhốt tù 27 năm vì lên tiếng đòi tự do tôn giáo, đã kêu gọi toàn quốc biểu tình (liên tục suốt năm, vào ngày chủ nhật hàng tuần), tranh đấu cho sự sống còn của người Việt trước hiểm họa Hán hóa (phải thoát Trung để bảo vệ giống nòi).

Ngày nay, chỉ còn lực lượng thanh niên, sinh viên, học sinh là có nhiều khả năng đóng góp cho công cuộc giải phóng nước nhà. Giới trẻ trong nước hiện nay, nhiều người đã biết được sự thật của lịch sử, những sự thật bấy lâu nay vẫn bị nhà cầm quyền CS che giấu. Họ biết sử dụng internet, quen với các phương tiện truyền thông đại chúng, biết dùng các mạng xã hội để liên lạc, kết nối, phổ biến tin tức.

Muốn dẫn thân vào việc tranh đấu phục vụ đất nước, giới trẻ trước hết cần được tổ chức thành những nhóm, gồm những người biết nhau, tin tưởng được nhau, biết bảo vệ nhau, hoạt động phục vụ cho cùng lý tưởng. Các nhóm nhỏ sau đó sẽ liên kết thành các nhóm lớn hơn, để nhân rộng phong trào.

Phương thức tranh đấu là đề ra những mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, chẳng hạn. Hiện nay miền Trung đang sôi sục chống công ty Formosa của Tàu làm nhiễm độc biển. Giới trẻ có thể tập trung tổ chức các cuộc biểu tình “đuổi Formosa khỏi Việt Nam”, “bảo vệ biển Việt Nam”... Có thể chúng ta chưa tìm ra cách tốt nhất để đạt mục đích, nhưng qua hành động, chúng ta sẽ rút được kinh nghiệm, và tìm được cách hành động hiệu quả.

Điều tâm niệm trong hoạt động tranh đấu là phải kiên trì, coi việc mình làm là một tự nguyện, một sứ mạng, vì trách nhiệm của một công dân yêu nước, vì lợi ích của đất nước và dân tộc. Giữ vững điều tâm niệm này chúng ta sẽ vượt qua được nhiều trở ngại đến từ bản thân cũng như môi trường chung quanh. Có bao nhiêu thứ sẽ cản đường tranh đấu của chúng ta: gia đình sẽ ngăn cản; nhà cầm quyền sẽ đàn áp; bọn tay sai (dư luận viên) sẽ chửi rủa, lăng nhục; thậm chí người cùng chiến tuyến cũng hiểu lầm mà chỉ trích nữa.... Xin mọi người tranh đấu đừng nản lòng, vì bên các bạn luôn có những người cùng chí hướng thông cảm, và hỗ trợ.

Con đường tranh đấu không trải hoa, mà đầy chông gai, đòi hỏi nhiều hy sinh. Thử hỏi có cuộc tranh đấu nào dễ dàng, và kết trái mau chóng. Cuộc tranh đấu bảo vệ non sông của tổ tiên dòng Việt chống giặc Tàu phương Bắc diễn ra suốt chiều dài lịch sử; cuộc tranh đấu giải phóng người nô lệ da đen tại Hoa kỳ cũng phải mất 4 năm chiến tranh Nam-Bắc với bao sinh mạng mất đi; cuộc cách mạng mùa xuân Ả rập cũng tốn mồ hôi, nước mắt, và máu tại Ai cập, Tunisia, Libya... mới đem lại đời sống mới tự do cho người dân tại đây. **Hoa tự**

do chỉ nở được khi được tưới bằng máu, tự do không bao giờ là món quà cho không, mà là thứ chúng ta phải giành được bằng mồ hôi, xương máu của chính mình. Tình hình VN hiện nay cho thấy nếu người dân VN không can đảm đứng lên giành quyền sống, bảo vệ đất nước; thì tương lai gần, họ sẽ thành nô lệ của Tàu cộng trên chính quê hương mình.

Khi người dân quen với việc lên tiếng cho các quyền lợi chính đáng, không còn sợ hãi, nhà cầm quyền CS sẽ bị đẩy vào thế bị động. Khi sự phẫn uất của quần chúng lên cao, thì sức mạnh đoàn kết của người dân sẽ thành cơn bão cuốn trôi chế độ độc tài. Bài học này chúng ta đã học được tại nhiều nơi trên thế giới.

Kết luận

Nhắc lại trang sử đen tối vào ngày Quốc Hận 30-4-2017, người Việt TNCS muốn thế hệ hậu duệ ý thức trách nhiệm cứu quốc của mình khi nước nhà sắp bị diệt vong. Nói về việc thức tỉnh, và dẫn thân hành động vì đất nước, vì dân tộc; có người đã lên tiếng như sau **“Nếu không phải là bạn thì là ai? Nếu không phải lúc này thì vào lúc nào?”** Đây là một lời cảnh tỉnh đúng đắn cho những thanh niên còn nặng tình với đất nước, và dân tộc Việt. Mong rằng tầng lớp ưu tú của dân tộc Việt sẽ đứng lên, theo tiếng gọi non sông, viết lên trang sử mới oai hùng cho người Việt, rửa sạch mỗi nhục mà đảng CSVN đã đem lại cho chúng ta kể từ khi họ du nhập chủ nghĩa Mác-Lê không tưởng vào nước Việt.

20-3-2017

Hình đầu bài: Để phản đối Tập Cận Bình, cộng đồng Việt Nam trên khắp Hoa Kỳ đã biểu tình với khí thế mạnh mẽ vào thứ Năm, 6 tháng 4 năm 2017, tại Florida.

Lời Tự Sự

Quách Vĩnh Trường, K20

Nhớ Mẹ vào những giờ phút cuối năm, chị Hoàng Đình Đạt mở quyển “**Nhật Ký**” của Bác để tìm lại tình cảm ấm áp của Mẹ mình.

Thật bất ngờ khi đọc nội dung hai bài thơ “**Nỗi Lòng Chinh Nhân**” và “**Buồn Dâng Tuổi Trẻ**” mà Bác đã ghi rõ tên tác giả là Quách Vĩnh Trường, chị xúc động gọi điện thoại cho chúng tôi báo tin chị sẽ chuyển qua hai bài thơ này.

Cám ơn sự nhiệt tình và sốt sắng của chị Đạt.

Gia đình tôi xin chân thành biết ơn Bác đã đọc, thông cảm, và chép vào quyển Nhật Ký của mình, cho nên còn được may mắn đọc lại những dòng tâm tư khắc khoải, uất nghẹn... của mình sau khoảng thời gian dài sống trong sự cầu nguyện hằng ngày của gia đình và thân quyến. Lúc đó, các bác sĩ chuyên khoa điều trị đều bảo rằng: “**Chỉ có Chúa giúp thôi!**”, còn các Dì Phước thuộc Dòng CARITAS hằng ngày vẫn hỏi nhau: “**Người Lính chết chưa?**” vào mỗi buổi sáng khi thay phiên trực.

Người Lính đã được “**Chúa ban phước báu**”, cho nên hôm nay trong những ngày đầu năm Đinh Dậu 2017 còn được cơ hội đọc lại hai sáng tác vào khoảng giữa thời gian 1967-1968.

Cám ơn bạn Lê Tấn Tài, K20 đã giúp tôi làm rõ ràng những nét chữ trong dòng Nhật Ký.



SVSQ Quách Vĩnh Trường, 1965

Buồn Dâng Tuổi Trẻ

Quách Vĩnh Trường, K20

Bom luôn nổ liên hồi từng giờ phút
Mẹ Việt Nam quần quai vết đau thương
Máu vẫn rơi nhuộm thắm chiếc chiến bào
Bao đau đớn in hằn trên quê mẹ

*Buồn tràn ngập dâng lên tâm hồn trẻ
Cảnh điêu tàn tre cội khóc mang non
Mẹ vẫn mong con trẻ lúc mỗi mòn
Vui xum họp dù con mình mất mát*

Trai thời chiến dẫn mình nơi trận mạc
Chốn xa trường bước tiến lập công danh
Thề nguyện rằng khi mộng ước bất thành
Thà gục ngã quyết không rời chiến trận

*Chi đã muốn xoá tan niềm thù hận
Diệt bạo tàn xua đuổi bọn sài lang
Mang yên vui hoan lạc khắp xóm làng
Giờ phút ấy nghĩ chuyện mình riêng rẽ*

Buồn vẫn ngập vẫn dâng tràn hồn trẻ
Mộng chưa thành đã phải rời trường xa
Dân chưa vui, chưa hưởng cảnh thái hoà
Không kham nổi đoạn đường đành dang dở

*Tôi ngửa mặt nhìn trời mà than thở
Áng mây mù vẫn vũ khuất ánh sao
Chị Hằng ơi tôi vẫn mãi thét gào
Hồn song núi linh thiêng xin chứng giám."*





Chúng Ta Phải Làm Gì?

Christina N. Cao, K14/2

Ban Biên Tập: Bài phát biểu của cô Christina Cao, một trong các người thuộc thế hệ trẻ, đang có những đóng góp tích cực cho xã hội, trong buổi họp của một tổ chức cộng đồng tại Nam California, Hoa Kỳ, vào cuối tháng 3 năm 2017.

“If you can’t explain it simply, you don’t understand it well enough” - Albert Einstein

Kính thưa quý vị đại diện cho cộng đồng, quý cô chú, quý anh chị, và các bạn trẻ thân mến,

Bầu trời trên kia đã nhỏ xuống dân tộc VN bao giọt lệ xót thương qua hàng bao thập kỷ thì mảnh đất bên đây cũng ướt đầm bấy nhiêu lần nước mắt xót xa. Ngày nay, rất nhiều người từ chối sự liên hệ, liên đới, liên thông giữa hai bờ đại dương mà quên rằng trong thực tế, trong mỗi con người của chúng ta và những đồng bào bên kia nửa vòng trái đất vẫn cùng chảy chung một dòng máu Lạc Hồng.

Hơn thế nữa, nếu như với chúng ta, nơi đây là hậu phương yên bình và bên kia là tuyến đầu sôi sục; thì ngược lại với Việt Cộng, nơi đây, vùng đất Nam Cali này, chính là tuyến đầu chúng muốn xâm lăng và chinh phạt. Bất luận bạn muốn đánh, muốn hòa, hay muốn hàng thì chúng vẫn xông vào tận mái nhà bình yên của bạn. Họ muốn thay đổi bộ não của người thân của bạn. Họ muốn xóa sạch ký ức oai hùng của bạn. Họ muốn xô hết truyền thống Đại Việt của bạn xuống Thái Bình

Dương và rồi trên mảnh đất này họ sẽ gieo những hạt giống mới, những hạt giống màu đỏ sắt máu.

Như vậy vai trò của Khôi Đấu Tranh Hải Ngoại hôm nay không còn thuần túy là giúp cho anh chị em tại Việt Nam tìm hai chữ tự do nữa; mà còn là sự tự vệ chống lại làn sóng xâm lăng chính trị, kinh tế, và văn hóa của cộng sản. Nếu chúng ta không thức tỉnh và tất cả cùng kêu gọi nhau “Này Công Dân ơi! Đứng lên đáp lời...” để đồng lòng cùng đi xuống đường trong cuộc chiến này, thì e rằng ngày 30 tháng 4 đen sẽ có thể một lần nữa xuất hiện tại đây, ngay tại vùng đất Nam Cali này đó. Xin tất cả mọi người hãy cùng tôi vung một cánh tay lên và cùng thét vang.

“Cuộc chiến này chúng ta nhất định phải thắng.”

“Nhất định thắng”!!!

* * *

Và bây giờ chúng ta hãy cùng nhau từ từ, từ từ khép lại đôi mắt cảm tính chủ quan, đôi mắt của thất tình, lục dục đầy phiếm diện, để mở ra thật to con mắt thần trí khách quan, con mắt của trí tuệ và tri thức để nhìn vào vấn đề một cách khách quan nhất. Chúng ta thử nhận diện ra những khó khăn gì đã khiến cho chúng ta khi đến bữa thường quên ăn, bản thân suy nghĩ? Những vấn đề gì làm ta nửa đêm vỗ gối khiến giấc ngủ không thành?

Giữa vô vàn những khó khăn rối rắm như tơ vò, tôi xin được đề cử vài vấn đề nổi bật nhất, dễ thấy nhất, nhưng có thể cũng là khó khăn nhất.

Thứ nhất là việc mất niềm tin giữa người với người, giữa các hội đoàn với nhau, giữa các đảng phái, và giữa Quốc Nội cùng Hải Ngoại.

Thật là đau đớn khi mà ai trong chúng ta cũng hiểu rằng sợi dây liên kết giữa mọi người chính là sức mạnh trời cộng sản lại và buộc nó quỳ gối trước công lý. Nhưng sợi dây đó đã không thể hình thành vì không xây dựng được niềm tin và

sự thông cảm với nhau. Nguyên nhân từ đâu? Có quá nhiều Việt Cộng nằm vùng. Có quá nhiều kẻ ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản. Có quá nhiều những đồng bạc đâm toạc tờ giấy. Có quá nhiều thế lực phá hoại chủ quan và khách quan. Giữa cái thế giới đầy bất trắc đó, con người đã không còn can đảm đặt niềm tin vào nhau nữa. Cứ ba người bạn chiến hữu ngồi bên nhau thì sẽ có sự nghi kỵ nào đó trỗi lên. Cứ có một nhóm đưa ra một ý tưởng đấu tranh thì sẽ có 5 nhóm đưa ra dấu hỏi nghi ngờ. Đây quả thật là một vấn đề khó khăn to lớn và như một hố sâu ngăn cách khổng lồ không có đáy ngăn giữa những lực lượng đấu tranh với nhau, kể cả với trong và ngoài nước.

Thứ hai là sự thụ động thiếu một đường lối chiến lược chung hay mục tiêu chung. Khó khăn này sinh ra từ khó khăn thứ nhất và ngược lại nó còn tạo ra môi trường hỗn loạn thích hợp cho khó khăn thứ nhất càng nên rối rắm phức tạp.

Vậy thì chúng ta phải và nên làm gì?

Trước hết tôi xin phép được nói rằng đây chỉ đơn thuần là cái nhìn từ cá nhân tôi và bạn bè trang lứa. Nó không nhất thiết là hoàn mỹ. Nhưng vì lòng yêu nước, vì nỗi khao khát muốn được đóng góp một ý kiến nhỏ để các bậc cao kiến nghiên cứu, tôi xin mạo muội đề cử vài giải pháp như sau:

Thứ nhất nên hay không việc tổ chức nhiều hơn nữa những phiên họp, sinh hoạt, thể thao, văn nghệ, văn hóa giữa các thân hữu, liên hội, liên ngành, liên đoàn thể, liên khu vực nhằm tạo điều kiện cho mọi người tiếp xúc nhau nhiều hơn.

Thứ hai tổ chức forum hội thoại cộng đồng với điều lệ lấy sự xây dựng làm ưu tiên và sự chỉ trích không được khuyến khích, nhằm tạo ra một môi trường đối thoại cởi mở giữa mọi người trong cùng cộng đồng và giữa các cộng đồng.

Thứ ba xây dựng kế ước xã hội cho cộng đồng như một bộ luật đơn giản hay luật bất thành văn, nhằm làm nền tảng cho tinh thần hành động “bylaw” (tuân theo nội quy) thay vì bởi cảm tính. Chúng ta biết nước Anh từng không có hiến

pháp thành văn quy định cơ chế chính trị dân chủ. Nhưng tinh thần “bylaw” đã biến họ thành quốc gia dân chủ và ổn định nhất địa cầu.

Thứ tư giá như chúng ta có thể tiến tới hình thành một hình thức “congress” (hội nghị) chung cho toàn thể cộng đồng, để từng năm có thể cùng nhau hoạch định một mục tiêu hành động chung, nhằm tạo sức mạnh của toàn cộng đồng, nhằm mục đích phục vụ cộng đồng và đối phó cộng sản một cách hiệu quả hơn.

Kính thưa cộng đồng! Có vài thế lực nói rằng,

“Chúng ta yếu, chúng ta thiếu đoàn kết, chúng ta không đủ sức đương đầu kẻ thù hung bạo một khi Việt Cộng và Trung Cộng nhập vào nhau thành một.”

Hoàn cảnh của chúng ta rất giống nước Mỹ vào năm 1775, vì vậy tôi xin phép mượn ý của ngài Patrick Henry mà xin phép hỏi lại rằng:

“Vậy thì hãy nói cho tôi biết khi nào chúng ta mạnh?”

Chúng ta sẽ mạnh lên vào tuần tới, tháng tới bằng cách ngồi bó gối? Chúng ta sẽ mạnh lên bằng cách cho kẻ thù bước vào nhà chúng ta? Chúng ta sẽ mạnh lên nhờ vào việc từ chối giải pháp và hành động? Chúng ta sẽ mạnh lên bằng cách nằm xem TV và ôm lấy một hy vọng xa xôi, cho đến lúc kẻ thù đến đây vô hiệu hóa chúng ta và ném lá cờ thiêng liêng của chúng ta đi?”

Kính thưa tất cả anh chị em!

Chúng ta không yếu. Chúng ta không yếu một chút nào hết, nếu chúng ta sử dụng hết sức mạnh tự nhiên của lòng yêu tự do dân chủ, lòng yêu công lý và hòa bình, cũng như lòng yêu quốc gia và dân tộc mà Ông Trên đã ban cho chúng ta. Chân lý đứng về với chúng ta, công lý đứng về với chúng ta, tự do đứng về với chúng ta, và từ đó Trời Phật cùng Thiên Ý của các Ngài đứng về với chúng ta.

Hơn một triệu con người Việt Nam tại Hoa Kỳ, hơn một triệu người lính được trang bị bằng sức mạnh thần thánh của tự do dân chủ, của lý tưởng Việt Nam Cộng Hòa, đang hiện diện tại đất nước này là một sức mạnh to lớn có thể đối đầu bất cứ quyền lực xấu xa nào, bất cứ kẻ thù độc ác nào, và bất cứ nhà cầm quyền độc tài cộng sản nào.

Bằng tất cả niềm tin và sự tự hào của nòi giống “Con Rồng Cháu Tiên” tôi kính xin tất cả anh chị em hãy cùng tôi thét vang lên bằng tất cả sức mạnh của khối óc và con tim để đồng bào trong nước cũng sẽ nhìn thẳng vào vấn đề mà nhận ra sức mạnh vô địch của khối 90 triệu con người một khi họ tỉnh thức. Xin hãy cùng nhau thét lên điều mà Patrick Henry đã thét vang lòng lộng và đã cứu được nước Mỹ trong phong ba bão táp:

“Hãy cho tôi tự do. Hoặc là cho tôi cái chết.”

“Hãy cho tôi tự do. Hoặc là cho tôi cái chết”

“Hãy cho tôi tự do. Hoặc là cho tôi cái chết”



Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trong buổi lễ Kỷ Niệm Tháng Tư Đen, tại Houston, Texas, Hoa Kỳ ngày 30 tháng 4 năm 2017



Tình Yêu Như Gió Thoảng

Tường Thủy, K20/1

- Hằng, máy xếp vali xong chưa, xem lại coi có bỏ quên gì không rồi còn đi ngủ chứ, mai sớm phải ra phi trường rồi, ngủ trễ như mọi ngày, máy bay không chờ mình đâu.

- Yên chí đi, xong hết rồi chả bỏ sót cái gì hết, đồ đạc đâu có bao nhiêu mà quên với nhớ. Đêm nay tao muốn thức một lần chút với Đà Lạt để rồi sẽ không bao giờ trở lại đây nữa.

Lam đặt tay lên vai bạn:

- Có cần thiết phải như vậy không? Mọi chuyện coi như đã xong rồi, có nuối tiếc cũng vậy thôi, chỉ làm mình buồn thêm, ích gì.

Giọng Hằng sùng nước:

- Nhưng mà tao còn yêu anh ấy nhiều lắm. Xa nhau mà không buồn sao được hả Lam?

- Vậy mà làm được gì khi định mệnh đã an bài tất cả. Ngày mai mà sẽ xa đây, mà phải trở về Huế, còn gì để suy nghĩ nữa. Và lại chỉ nay mai nữa thôi, các anh ấy cũng sẽ ra trường, sẽ tản mác đi bốn phương, chắc gì còn nhớ đến mình. Thôi nghe lời tao, quên hết đi, mình làm lại cuộc đời khác. Giờ thì đi ngủ, mai dậy sớm còn có sức mà đi xa.

Hằng ngồi im, không phải cô không biết những điều Lam

vừa nói, nhưng bảo lòng mình đừng nhớ đến Sinh, làm sao cô làm được, nhất là khi cô còn yêu anh tha thiết. Hằng biết anh đến với cô chỉ là nỗi cô đơn sau những giờ học tập vất vả, mệt mỏi, cần một nơi để giải tỏa tình cảm. Nhưng cô lại khác. Là một đứa con gái mới lớn lên, lần đầu tiên sống xa gia đình, gặp được người con trai lý tưởng mà mình thầm mơ ước, làm sao Hằng có thể giữ cho trái tim mình không rung động được. Trong thâm tâm Hằng vẫn ước mong mình sẽ có được một tình yêu chân thật và thuần khiết như bao người con gái khác. Thế mà giờ đây, cô phải xa anh, xa tình yêu đầu đời của mình chỉ vì hoàn cảnh. Định mệnh khiến xui cho Hằng gặp anh, rồi cũng chính định mệnh bắt cô phải xa anh. Nén tiếng thở dài Hằng nhìn bạn:

- Lam nè, cảm ơn mày đã lo lắng và giúp đỡ tao, nhưng tao xin mày cho tao được thức suốt đêm nay với Đà Lạt một lần sau cùng, để tao sống với những kỷ niệm về anh ấy, dù tao biết đó chỉ là mối tình vô vọng nhưng không bao giờ tao quên được. Mày cứ đi ngủ đi, đừng bận tâm tới tao nữa nhe Lam. Vô ngủ đi. À mà còn nữa, mai tao đi rồi, nếu mày có gặp anh Sinh cũng đừng nói gì về tao cho anh ấy biết cả, mà chỉ bảo rằng tao phải về Huế gấp vì chuyện gia đình, thế thôi. Tao không muốn anh ấy nghĩ ngợi gì nhiều trước khi ra đơn vị. Cứ để anh ấy nghĩ là tao sẽ chờ anh ấy, để anh ấy vui. Nhớ nghe Lam. Giờ mày đi ngủ đi, mặc tao.

Biết có nói gì cũng vô ích, Lam lắc đầu chán nản:

- Sao tao nói hoài mà mày cũng không chịu nghe vậy, mệt mày quá. Thôi mày muốn làm gì sao đó thì làm đi.

Rồi cô leo lên giường bỏ mặc Hằng với bóng đêm vây quanh. Còn lại một mình, Hằng bước ra balcon, đưa cặp mắt buồn rười rượi, nhìn về phía quân trường:

- Sinh ơi, ngày mai em đi rồi, chúng mình sẽ không bao giờ còn gặp lại nhau nữa. Có bao giờ Sinh nhớ tới em dù chỉ một giây phút không?

Hằng vịn vào lan can, cô ngược nhìn lên bầu trời giăng giăng sương mờ. Những vì sao khi mờ khi tỏ, như những giọt lệ của người con gái bạc phước như cô. Những ánh sao làm cô nhớ đến đôi mắt của một người, đôi mắt rất đắm say, rất tình tứ, đã đưa cô vào niềm chất ngất, đam mê của một tình yêu đầu đời. Người đó rất gần nhưng rồi sẽ xa vời mãi mãi. Sinh ơi, em thật yêu anh nhiều lắm, làm sao quên được anh đây, hả Sinh?

Hằng nhìn về phía quân trường một lần nữa, cô đưa tay gạt những giọt nước mắt và ngồi xuống chiếc ghế sắt ở góc balcon. Khi tựa lưng vào thành ghế, cái lạnh của sắt làm cô rùng mình. Một cơn gió thoảng qua, khiến Hằng phải kéo cao cổ áo, co người lại, rút hai chân lên cho bớt lạnh, nhưng cô vẫn chưa muốn vào nhà. Cô vẫn chưa muốn ngủ, cô muốn mình thức trọn đêm nay với Đà Lạt, với nơi đã cho cô biết thế nào là tình yêu, một tình yêu tuyệt vời, đầu đời của riêng cô, để rồi sẽ rời xa mãi mãi.

Đêm nay một mình ngồi đây, Hằng nghe lòng mình như chùng xuống khi nghĩ về những ngày tháng êm ấm đã qua, những ngày tháng sẽ không bao giờ có được nữa. Trong cuộc đời còn lại của mình, và những kỷ niệm ngọt ngào này rồi đây sẽ chỉ còn lại là một nỗi nhớ lặng thầm mà thôi.

* * *

Hằng nhớ đến lần đầu gặp anh. Hôm đó cô cảm thấy không khỏe nên nghỉ học ở nhà. Đang nấu nồi cháo trên bếp, cô nghe tiếng Lam gọi cửa:

- Hằng ơi, mở cửa cho Lam.

Đưa tay tắt bếp, Hằng bước ra cửa, vừa đi, cô vừa lau bầu nho nhỏ:

- Chìa khóa của mày đâu, không mở lại kêu réo om sòm vậy.

Cửa vừa mở ra Hằng đã thấy Lam đang toe toét:

- Có khách quý đến chơi, bộ Hằng mới ngủ dậy hay sao mà nhăn nhó thế cung?

Bấy giờ Hằng mới để ý đến hai thanh niên trẻ với mái tóc húi cua, mặc quân phục sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Đà Lạt, với hai cầu vai màu đỏ, rất đẹp, rất oai phong và còn rất quyến rũ nữa, đứng sau lưng Lam, đang nhìn mình. Cô mỉm cười cúi đầu chào họ:

- Chào hai anh, mời hai anh vào nhà. Xin lỗi vì em đang bận tay nên để các anh phải chờ, chứ có ngủ ghé gì đâu.

- Thôi, khỏi phân bua, để Lam giới thiệu các anh ấy với Hằng. Anh này là anh Kha, hàng xóm của Lam ở thành nội Huế, còn anh trẻ trẻ, đẹp trai này là anh Sinh, bạn cùng khóa với anh Kha. Hồi nãy xuống phố, thấy mấy ông Võ Bị ở Hòa Bình. Ôi chao, ông nào ông nấy beau giai (đẹp trai) ghê đi. Lam bèn liếc trộm, ai dè gặp đúng người quen nên mời mấy anh ấy về để khoe cô bạn dễ thương và đẹp nhất phân khoa của Lam đây. À, nhờ Hằng rót dùm Lam mấy chén nước mời các anh ấy, Lam đi rửa tay một chút.

Người thanh niên tên Kha, dơ tay cản lại:

- Thôi không cần đâu, tụi anh đến thăm các em và nhân tiện muốn coi mặt cô bé Nhã Hằng, hoa khôi của trường CTKD Đà Lạt, xem có đúng như lời đồn không?

Hằng đỏ mặt, e thẹn, cô mỉm cười:

- Các anh đừng nghe lời Lam, cái miệng Lam lúc nào cũng tía lía như vậy đó. Chắc bây giờ các anh thất vọng lắm phải không? Các anh không nghe câu “Đừng tin những gì... người ta nói...” sao mà còn nghe lời đồn. Tam sao thất bổn đó anh. À, quên mời các anh ngồi chơi để em vào rót trà uống nhe.

Nói xong Hằng quay lưng đi vào, nhưng cô biết có những ánh nhìn đang theo dõi mình. Cặp mắt của người tên Sinh, mới quyến rũ làm sao, tình làm sao, Hằng thấy tim mình chao đảo một nhịp đập. Tiếng Lam vang lên ở phía sau:

- Tụi em từ Huế lên đây được hơn một năm rồi, nhưng vì bạn học nên chưa biết Đà Lạt nhiều, nghe nói ở đây có nhiều cảnh đẹp lắm. Hôm nào chắc phải nhờ mấy anh hướng dẫn đi thăm một vòng cho biết...

Hằng mang khay nước ra tới nơi, cô ngắt lời Lam:

- Lam đừng đùa, tụi mình còn ở đây lâu, chắc chắn sẽ có nhiều thời gian để tìm hiểu Đà Lạt, sao lại phiền các anh làm gì?

Vừa nói, cô vừa đặt những tách nước lên bàn trước mặt từng người và ngồi xuống đối diện với người có cặp mắt hút hồn. Lam nhìn Hằng, buông một câu ỉu sìu:

- “Nhưng mà đi với Hằng chán dễ sợ.” nói rồi quay qua phía Kha cô hóm hỉnh nói. Anh Kha nghĩ coi, còn trẻ tuổi mà nó lúc nào cũng lằm lằm, li li như bà cụ tám mươi ấy, cả ngày chả nói một câu. Nói chuyện với nó đâu có vui như khi nói chuyện với anh và anh Sinh. Hôm nay cóc mở miệng, nó nói nhiều, chắc tại có hai anh bảnh trai, lịch sự tới thăm đó.

Nói xong Lam bật cười khanh khách. Bị bạn trêu Hằng đỏ mặt, cô lườm Lam:

- Lam này, có khách đó...

Lúc này người thanh niên tên Sinh mới lên tiếng:

- Không sao đâu, Lam đùa thôi mà, nhưng phải nói Hằng dễ thương thật đấy.

Nghe khen, Hằng ngượng ngập. Trái tim cô chột sao động, cô lúng túng tránh ánh mắt đăm đăm của anh, bằng cách cúi xuống đẩy tách nước về phía khách:

- Mấy anh dùng nước đi kéo nguội, trà này là trà ướp sen hồ Tịnh Tâm tụi Hằng đem ở Huế vô đó. Các anh uống thử xem có ngon không?

Kha vừa nhấp ngụm trà vừa gật gù:

- Trà ngon thật, uống vô thấy nhớ Huế chi lạ.

Rồi tò mò Kha hỏi tiếp:

- Nghe Lam nói Hằng cũng ở Huế phải không?

- Dạ, gia đình em cũng ở thành nội.

- Thì ra mình cùng là hàng xóm cả, Sinh vừa cười vừa nói, tôi cũng ở thành nội, tôi ở đường Trần Cao Vân.

- Anh là người Huế sao lại nói tiếng Bắc? Lam hỏi

- Không, tôi là người Bắc chính công đấy chứ. Chẳng là lúc di cư, gia đình tôi vào trong Huế chứ không vào Nam. Hồi nhỏ tôi học ở trường Bồ Đề thành nội. Mấy năm sau, gia đình mới chuyển vào miền Nam, ở tại Saigon.

- Vui nhỉ, cùng ở thành nội cả mà lại chẳng biết nhau. Kha gật gù. Không biết mấy người còn nhớ ở cửa Ngộ Môn có chín khẩu súng Thần Công không? Sinh này, biết đâu hồi đó, vào mùa hè, khi đi học về, tui với cậu thế nào chả vạch áo áp bụng lên mấy khẩu Thần Công đó cho mát nhỉ?

Sinh, Lam, và Hằng cùng cười, Hằng nói:

- Hồi đó em cũng thấy bọn con trai hay leo lên mấy khẩu súng đó lắm, nhưng không biết trong số có anh Kha và anh Sinh không?

- Chắc là phải có rồi.

Kha cười ha hả, mọi người cùng cười theo. Lam đứng lên:

- Bây giờ cũng trưa rồi, để Lam đi mua cái gì về mình ăn cho vui nhe mấy anh.

Nghe Lam nói vậy, Kha nhìn đồng hồ, anh kéo nhẹ tay Sinh:

- Thôi khỏi Lam ạ, tụi mình ra tiệm phở Đắc Tín ăn đi. Mời các cô đi luôn.

Hằng đưa ý kiến:

- Sao không ăn ở phở Bằng, phở Bằng ngon hơn anh Kha ạ.

Kha lắc đầu,

- Phở Bằng ăn ngon, nhưng nhìn không ngon.

Lam thắc mắc:

- Nghĩa là sao?

Sinh cười, anh nhìn Hằng rồi quay sang Lam giải thích:

- Nghĩa là ở phở Đắc Tín có hai chị em cô bé, con chủ tiệm, nữ sinh trường Bùi Thị Xuân, có mái tóc ngắn Sylvie Vartan để lộ cái gáy xinh xinh, trắng ngần nhìn mê lắm. Nhìn gáy các cô ấy là thấy phở ngon rồi.

- Ghê, mấy ông tướng này, điều tra kỹ thế, nhưng mà mấy cô ấy có đẹp không? Lam hỏi.

- Thua xa Nhã Hằng của mình.

Sinh cười, anh nhìn Hằng bằng con mắt có đuôi.

- Trời ơi, mấy anh cứ rờn hoài, chắc em không dám gặp lại mấy anh đâu.

Hằng vừa nói vừa dúi mặt sau lưng Lam, làm cả bọn cười ồ.

Sau lần quen biết đó, Hằng gặp Sinh nhiều hơn, khi thì với Kha, khi thì với một nhóm bạn, có khi chỉ một mình anh. Sinh chưa một lần nào nói thích cô nhưng qua những cử chỉ, những ánh mắt nồng nàn của anh, Hằng biết anh cũng mến mình. Riêng cô, cô thấy mình có cảm tình đặc biệt với anh, phải nói là cô đã thích, không, mà là rất thích anh. Trong tim cô có một cái gì đó như băng khuâng, như rung động, như xao xuyến mỗi khi gặp anh. Thế rồi, tình cảm của hai người dần dần đậm đà hơn.

- Nhã Hằng có thích đi dạo phố không?

- Dạ có, nhưng Hằng ít khi ra ngoài lắm anh ạ.

- Sao vậy?

- Tại Hằng không thích những chỗ đông người.

- Thế... hôm nay anh muốn mời Hằng đi chơi với anh, Nhã Hằng đi không?

Hằng tròn mắt, cô nhìn anh như không tin những gì mình vừa nghe thấy:

- Đi chơi với anh?

- Ừ, sao, ngạc nhiên hay sợ đây?

Hằng cười:

- Dạ, ngạc nhiên vì Hằng thấy anh ít đi phố giờ này, chứ Hằng chẳng sợ anh tí nào. Rồi nghiêng nghiêng cái đầu làm bộ như quan sát Sinh, cô tiếp. Đẹp trai như thế này, đâu có gì đáng sợ nhỉ? À mà không, Hằng sợ chứ, nhỡ có cô nào đó thấy anh bảnh trai quá lại dụ anh đi mất tiêu, thì chết Hằng đó.

Sinh cũng cười, anh bẹo má cô:

- Lém quá, thôi vào sửa soạn đi anh chờ.

Hằng thay đồ mà tim cô đập thình thịch. Lần đầu tiên được anh rủ đi chơi, mà lại chỉ có hai đứa. Anh sẽ đưa cô đi đâu, mà đi đâu thì đi, chỉ cần được ở bên cạnh anh thì dù đi tới cùng trời cuối đất, cô cũng sẽ theo anh đến cùng. Hai người xuống chợ Hòa Bình mua đồ ăn đem theo, xong Sinh bảo Hằng:

- Em không thích chỗ đông người vậy thì chúng ta đi xa một chút, chắc sẽ không gặp người quen.

Hai người lên xe đồ đi về hướng hồ Than Thở. Quả nhiên như Sinh nói, ở đây rất yên tĩnh và vắng vẻ, một nơi thật lý tưởng cho những cặp tình nhân tâm tình. Hai người lựa một gốc cây mát mẻ làm chỗ nghỉ chân để ăn uống. Sau khi ăn xong, Sinh dìu Hằng tản bộ trên những con đường mòn quanh hồ. Anh chỉ cho Hằng xem mộ cô giáo Thảo và kể lại mối tình đẹp nhưng buồn của cô với một sinh viên sĩ quan khóa đàn anh đã ra trường. Câu chuyện tình bi thảm của người con gái bạc phước làm Hằng xúc động. Cô tự nghĩ không biết tình yêu của cô dành cho Sinh sẽ ra sao, nhưng chắc chắn cô không mong mình sẽ rơi vào số phận của cô giáo đó. Hiện tại cô chỉ biết mình đang yêu, và hạnh phúc bên người cô yêu là đủ. Sinh vĩnh viễn có là của riêng cô hay không Hằng không

dám nghĩ tới.

Hằng đứng trên đồi nhìn xuống hồ, khung cảnh ở đây thật nên thơ và tĩnh lặng. Cô quay lại tìm Sinh, thấy anh ngay sau lưng, đang nhìn cô mỉm cười. Cô trêu anh:

- Anh đang tìm nàng thơ đó hả, cảnh đẹp quá không tìm ra thì hứng thì uống lắm đó.

Sinh vòng tay ôm ngang người Hằng:

- Cần gì phải tìm đâu xa, nàng thơ đang ở trước mặt anh nè.

Hằng đỏ mặt, cô cúi đầu vào vai anh:

- Lính sao tán khéo thế, mồm mép này thì con gái chết hết vì anh.

- Chỉ cần một cô này chết vì anh là đủ rồi.

Sinh khẽ nâng khuôn mặt Hằng lên, nhìn sâu vào cặp mắt bối rối của cô, anh thì thầm:

- Em đẹp lắm Hằng ạ

Hằng còn đang rạo rục vì ánh nhìn của anh thì đôi môi mềm mại và ấm áp của Sinh đã nhẹ nhàng áp vào môi cô. Cả người Hằng run lên, cô ngất ngây trong nụ hôn bất chợt ấy, ngọt ngào làm sao, nồng nàn làm sao. Hằng mê man trong niềm hạnh phúc không ngờ. Khi Sinh rời làn môi cô, Hằng thấy cả người vẫn còn nóng bừng và trái tim mình vẫn còn đang đập thình thịch:

- Anh này...

- Muốn nữa hả?

Và một nụ hôn nữa nồng cháy hơn, cuồng nhiệt hơn và đam mê hơn. Hằng thấy mình như tan ra trong vòng tay người tình.

- Em dễ thương lắm.

Hơi thở âm ấm của Sinh mơn man bên tai Hằng, cô vừa cười vừa đẩy nhẹ anh ra:

- Dễ thương mà thương không dễ đâu à nha

- Tại sao vậy?
- Vì em dữ lắm.
- Dữ bằng Việt Cộng không? Việt Cộng anh coi như pha.
- Thế thì anh sợ gì?
- Em.
- Sợ em? Hằng tròn mắt nhìn anh. Bộ em đáng sợ lắm hả?
- Không, em có biết là em đáng yêu lắm không?

Hằng cong môi:

- Không.
- Đừng có chu môi kiêu đó, chết với anh bây giờ.

Hằng rúc đầu vào ngực anh, cô thì thầm:

- Em hạnh phúc lắm anh biết không? Cảm ơn anh đã cho em niềm hạnh phúc này.

Rồi Hằng ngừng mắt lên, cô lấy ngón tay nghịch những sợi râu cạo còn sót trên cằm Sinh. Em thấy cô giáo Thảo thật là hạnh phúc vì cô ấy đã yêu, được yêu và nhất là được chết cho tình yêu.

- Ôi chao, cô bé Nhã Hằng của anh hôm nay lý luận hay quá, muốn vào hội CI TI OAI hả? (CTY= Cho Tình Yêu). Nào ngồi xuống đây với anh, rồi kể cho anh nghe vì lý do gì mà em có nhiều cảm xúc như vậy.

Ngồi xuống trong vòng tay yêu đương của người tình, Hằng nhìn vào mắt anh cười nhẹ:

- Chắc tại trời xanh, mây trắng, nước trong, tại tiếng nỉ non của hàng thông xanh và chắc tại... tại nụ hôn của anh đó.

Hằng lấy ngón tay vẽ vẽ vào môi Sinh:

- Anh có biết không, người ta chỉ hôn nhau khi yêu nhau thôi, anh có dám nói là anh yêu em không? Yêu một người thì dễ nhưng để chấp nhận những gì bám quanh người ấy thì

không dễ đâu. Nhưng thôi, bấy nhiêu đủ rồi không thôi anh lại bảo em là bà cụ non như nhỏ Lam thì mất điểm lắm. Không nói nữa, bỏ đi, em nghĩ mình hãy hưởng thụ những gì có trong tầm tay đi, thí dụ như thưởng thức phong cảnh hữu tình nè, chơi trò yêu đương với một chàng trai trẻ, khôi ngô, tuấn tú đang ở bên cạnh mình mà mình chẳng cần biết chàng có yêu mình không nè, vân vân và vân vân nè...

Nghe Hằng nói, Sinh bật cười:

- Ái chà, ai bảo là em ít nói nhì, cũng lém lảm đấy chứ.

- Lém thì chả dám đâu, nhưng lâu lâu được dịp tâm tình với anh thì nói cho vui vậy mà.

Sinh ôm chặt Hằng hơn, anh đưa tay vuốt những sợi tóc lòa xòa trên trán cô:

- Em nói đúng, hãy hưởng thụ những gì mình có, như anh đang ôm em trong tay và anh muốn hôn em.

Trước ánh mắt đầy đam mê và tha thiết của anh, Hằng nhắm mắt lại để đón nhận nụ hôn dài, say đắm và ngọt ngào.

Sau lần đi chơi đó, Hằng lại được Sinh đưa đi xem những thắng cảnh khác ở Đà Lạt như rừng Ái Ân, Suối Vàng, thác Cam Ly, Trúc Lâm Thiền Viện... và thích thú nhất là cô đã được anh chỉ cho xem cảnh núi Lâm Viên vào những hôm mây mù giăng giăng khắp núi rừng. Hai đỉnh núi trông giống như bộ ngực trần của người con gái đang tắm, đầm mình trong đám bọt xà bông, thật thơ mộng và cũng thật quyến rũ. Không gì tả nổi niềm hạnh phúc tuyệt vời như một phép lạ đã đến cho cuộc đời của Hằng. Cô đã yêu anh như cái nhìn đầu tiên, mặc dù cô luôn có linh tính rằng anh không phải để dành riêng cho cô, nhưng sao cô vẫn cứ mãi yêu anh, yêu mặn nồng, yêu tha thiết.

* * *

- Ủa, anh đến lúc nào vậy, hôm nay đâu phải là ngày anh được xuống phố?

Cả Lam và Hằng đồng lên tiếng hỏi khi thấy Sinh vừa bước vào cửa.

- Anh trốn trại. Góm nhà trọ của các cô sao mà xa thế. Dọc đường đi mà cứ lo ngay ngáy, tí quên mất địa chỉ. May quá nó vẫn còn ở trong đầu anh, chưa bị rút mất: Võ Tánh

Lam cười:

- Ghê, cái ông này. Lý thật đấy.

Hằng tỏ thêm:

- Chưa lý đâu, hôm trước anh ấy còn thuê ngựa của mấy anh Cà, rồi cưỡi ngựa vòng qua Nha Địa Dư mà đến đây đó. Hằng hỏi anh ấy, ngựa để đâu. Anh ấy bảo cột dưới kia. Bộ anh không sợ mất hả. Nếu bị mất có sao không? Mất thì đền, không có tiền đền thì có 8 ngày trọng cấm gia trọng, ăn cơm với muối ở Quang Trung. Trông cái mặt đẹp trai thế này, không những lý mà còn liều nữa đấy. Lam thấy có sợ chưa.

- Thôi khỏi kể tội anh nữa, nếu không làm thế thì sao gặp được em, nhớ quá mà, nhớ chết đi được.

Lam lắc đầu lè lưỡi làm bộ sợ:

- Tình quá, nghe mà rùng cả mình, đúng là lính có khác. Thôi hai người ở nhà vui nhe. Tối nay có hẹn với anh Phan, Lam đi xem ciné đây.

Lam với tay lấy cái áo lạnh, trước khi bước ra ngoài cô quay lại nháy mắt với Hằng trong nụ cười đầy ý nghĩa.

Còn lại hai người, Hằng bước đến, vòng tay qua cổ Sinh, cô hôn nhẹ lên môi anh:

- Anh trốn như vậy, làm sao anh thoát được những người lính gác công?

- Anh trốn bằng cổng sau phạn điểm, chỗ trạm biến điện, nơi này khóa đàn em gác nên an toàn lắm. Anh còn dặn họ khi nào về anh sẽ ra dấu hiệu để nhận nhau, nếu không họ tưởng anh là Việt cộng cho một tràng “raphan” (liên thanh) là xong

đòi. Trước khi đến em, anh phải thay quân phục và dấu vào một chỗ, mặc đồ civil ra phố sẽ không bị để ý.

- Nếu lỡ bị bắt gặp thì làm sao, có bị phạt không?

Sinh bật cười:

- Đương nhiên, bị chứ sao không, không những bị phạt mà còn bị cho ra trường sớm nữa kia. Nhưng bắt được anh khó lắm vì anh có lang thang ngoài phố đâu, anh có một nơi trú ẩn vừa an toàn, vừa ấm áp bên em thế này thì có trời mà tìm thấy anh. Hằng nè, nếu anh ra trường sớm em còn thương anh không?

Hằng vênh mặt:

- Còn chứ sao không, cái mặt đẹp trai thế này mà để cô khác cướp mất uổng lắm, em chả dại...

- Sinh cười khi nhìn cái miệng liến láu của cô. Bất chợt anh cúi xuống, và nụ hôn ngọt ngào, say đắm đã cắt đứt câu nói của Hằng. Hằng mê mẩn trong niềm hạnh phúc thật nồng nàn, thật tha thiết này

* * *

Mỗi lần nghĩ về Sinh, Hằng không thể nào quên cái ngày anh đến tìm cô vào một buổi trưa Chủ nhật. Như mọi lần Sinh dùng chìa khóa mà Hằng đưa cho, mở cửa bước vào. Anh ngạc nhiên khi thấy Hằng nằm có một mình và vẫn còn ngủ trên giường. Anh lại gần lay nhẹ cánh tay cô, tay Hằng thật nóng. Giật mình anh đưa tay đặt lên trán, trán cô nóng hổi. Anh ngồi xuống bên giường, miệng khẽ gọi:

- Hằng ơi, dậy đi em, sao lại sốt thế này, đã uống thuốc gì chưa?

Hằng từ từ mở mắt, cô lơ lơ nhìn anh:

- Anh Sinh đây hả, anh đến hỏi nào vậy?

- Ủ, anh đây, anh mới đến. Em sốt từ bao giờ, đã đi bác sĩ chưa, đã uống thuốc chưa?

Hằng mệt nhọc lắc đầu.

- Sao không uống thuốc, thuốc ở đâu, để anh lấy?

- Chưa mua.

- Trời ơi! Sao không nói Lam mua? Lam đâu rồi?

- Lam đi Saigon chiều hôm qua. Em mới bị cảm hồi tối này, đi bác sĩ về mệt quá chưa có đi mua được thuốc. Anh cho em xin miếng nước, khát quá.

Sinh mang ly nước tới, rồi đỡ Hằng ngồi dậy, giúp cô uống. Nhìn nét mệt nhọc, yếu đuối của cô, Sinh thấy thương cô làm sao:

- Chắc từ tối qua đến giờ, em chưa ăn gì phải không? Uống nước xong nằm nghỉ đi, đưa toa đây, anh đi mua thuốc và tiện thể mua cái gì cho em ăn lại sức chứ.

Hằng cảm động, nước mắt chọt ứa ra, cô run run giọng:

- Cám ơn anh.

Sinh cười nhẹ, anh đỡ cô nằm xuống, xong đứng lên lấy cái toa thuốc để trên bàn, cầm cái nón đội lên đầu rồi mở cửa bước ra. Trước khi đóng cửa, anh còn quay lại nhìn Hằng:

- Chờ anh nhé, sẽ có cháo và thuốc cho em ngay.

Anh đi rồi, Hằng úp mặt xuống gối, cả người cô rung theo từng tiếng nấc. Hằng khóc, khóc vì từ ngày ba mẹ mất đi, chưa bao giờ cô có được sự chăm sóc ân cần như thế này, dù dì Trâm rất thương hai chị em cô. Nhưng dì nghèo, phải lo sinh kế của gia đình, nên sự chăm sóc hai chị em cô không được như lúc cha mẹ cô còn sống. Cô không buồn dì mà chỉ tự trách số phận mình không may, thế thôi.

Và bây giờ, trong lúc ốm đau như thế này, có nằm mơ Hằng cũng không nghĩ mình sẽ có được sự chăm nom tận tình của một người mà cô đã yêu, yêu thật thiết tha từ bao giờ. Cô lẩm bẩm:

- Sinh ơi, em cám ơn anh nhiều lắm. Em yêu anh nhiều lắm

Sinh ạ.

Có tiếng mở cửa, Sinh đã về. Hằng giả bộ ngủ, cô lắng nghe những tiếng động chung quanh, tiếng bước chân của Sinh, tiếng rót nước, tiếng muỗng đụng vào thành bát, không xốt một tiếng động nào. Cô nằm đó, hưởng thụ cái cảm giác mà cô tự tưởng tượng ra, khung cảnh một gia đình đầm ấm, cảnh người vợ đang được sự chăm sóc của chồng trong lúc ốm đau. Hãy cố mà hưởng thụ đi Hằng, cảm giác này không phải lúc nào cũng có cho mày đâu, nó chỉ là niềm hạnh phúc thoáng qua, một ảo tưởng tuyệt đẹp nhưng mong manh như bong bóng xà bông thôi, rồi nó sẽ tan vỡ đi để không còn gì cho mày nữa hết



- Hằng ơi, dậy đi em, dậy ăn cháo xong còn uống thuốc nữa.

Cùng với tiếng nói ngọt ngào của anh là một vòng tay ấm áp khỏe mạnh choàng qua người cô, đỡ Hằng dậy. Ngồi lên nhìn Sinh bằng cặp mắt biết ơn, cô chợt ôm lấy anh, giọng nghẹn ngào:

- Cám ơn anh, em cám ơn anh nhiều lắm, Sinh ơi.

Sinh cười:

- Khổ lắm, biết rồi, nói mãi, thôi bây giờ cô nường ráng ăn chút cháo đi rồi còn uống thuốc nữa chứ. Anh dứt cho em ăn nhe.

Tùng muỗng rồi từng muỗng, những muỗng cháo ân tình như thế này, làm sao Hằng quên được đây, đến chết cũng không thể nào quên được.

Hôm đó, lần đầu tiên Hằng đã kể cho anh nghe về cuộc đời mình:

- Anh có biết tại sao em lên Đà Lạt và học cùng với Lam không? Đáng lẽ em vào Saigon học Luật vì em rất thích ngành

ngoại giao. Sau khi đỗ xong Tú Tài, ba mẹ em đã lo mọi thứ cho em để đi học xa, nhưng cả nhà lại muốn trước khi em đi, ba mẹ cùng ba chị em chúng em đi Đà Nẵng nghỉ hè. Ai ngờ, trên đường đi tai nạn đã xảy ra khiến ba mẹ em cùng một đứa em gái năm tuổi và bác tài đã chết thảm. Đứa em trai em thì bị gãy chân, còn em là người may mắn nhất, chỉ bị xây sát nhẹ. Sau biến cố đó, bao nhiêu dự tính tương lai đều đổ vỡ hết.

Anh biết em tuyệt vọng đến cỡ nào không? Em như một kẻ mất hồn, phải mất gần một năm sau tâm trí em mới bình phục nhờ sự chăm sóc và lo lắng của ông bà nội và dì Trâm, em của mẹ em. Em không vào Saigon nữa và cũng không muốn nghe ai nói về nơi này nữa. Nhưng phải tiếp tục học, em xin ông nội cho em lên Đà Lạt, em muốn đi xa để quên những ám ảnh của vụ tai nạn thảm khốc hôm nào. Hôm ra bưu điện gửi đơn xin học ở phân khoa CTKD mới mở trên Viện Đại Học Đà Lạt, em gặp Lam. Lam là cháu gái một người bạn của bà nội em. Được biết Lam cũng ghi danh cùng phân khoa với em, em mừng quá, thế là chúng em lên đây ở chung cùng nhau.

Đời Lam cũng không vui gì. Mẹ chết, cha lấy vợ khác. Không chịu nổi sự hà khắc của mẹ ghê, Lam về quê ngoại sống với bà. Bà ngoại Lam ở quê thuộc gia đình khá giả, bà rất thương cháu, đã nuôi Lam ăn học tới bây giờ,

* * *

Hôm nay sau khi dự lễ mãn khóa của Sinh, về đến nhà trọ, Hằng buồn thật nhiều. Bên cạnh Hằng, Lam hiểu tâm sự của bạn, không nói gì chỉ ôm vai Hằng bóp nhẹ. Một lúc sau Lam trầm thì:

- Đừng buồn nữa Hằng ơi, tao thấy mày như vậy tao cũng muốn khóc đây này. Đàng nào các anh ấy ra trường là phải rời Đà Lạt rồi. Còn mày thì cũng phải xa nơi này, buồn cũng không làm gì được.

- Có không buồn được không, hả Lam?

Lam không trả lời câu hỏi của Hằng, cô hỏi nhỏ:

- Mà lại nghĩ đến lá thư của em mà?

Hằng cúi đầu không nói, nước mắt cô trào ra, đôi vai hơi rung lên, rồi một tiếng nấc khe khẽ. Hằng thấy cuộc đời mình sao lại có quá nhiều bất hạnh, kể từ sau khi ba mẹ cô mất đi. Tìm chiếc khăn để lau những dòng nước mắt đang tràn trề trên mặt, tay Hằng chợt đụng vào lá thư nằm trong túi áo. Cô rút lá thư ra mân mê nhưng không mở ra đọc vì cô đã thuộc lòng nó rồi. Mỗi một dòng, một chữ như những con đường đưa cô xuống tận cùng của đáy vực sâu, Hằng chợt bật khóc to.

“Chị Hằng ơi, bao nhiêu tiền của ba mẹ để lại, nội đưa cho cô dưỡng Chinh làm ăn, dưỡng Chinh đem đi đánh bạc hết rồi. Bây giờ nhà mình chẳng còn gì. Nội nói với cô là nội có lỗi với hai chị em mình. Không có tiền đóng tiền học cho chị, nội đòi bán nhà. Điều này chắc chị phải nghỉ học thôi. Nhận được thư em, chị thu xếp về ngay đi, né chị, càng sớm càng tốt. Em, Quang”

Lam ôm lấy vai bạn, nước mắt cũng ràn rụa trên má:

- Hằng ơi, phải làm sao đây hả Hằng?

Một lúc sau, lau nước mắt cho mình và cho bạn, Hằng nói với Lam mà như nói với chính mình:

- Mà nói đúng đó, phải làm sao đây, tao cũng chẳng biết. Thôi thì đành phó mặc cho cuộc đời xoay vần, tao không muốn nghĩ đến nữa, Lam ạ. Cám ơn mà đã ở bên tao lúc tao buồn nhất. Lam này, tao về Huế xem tình hình ra sao. Biết đâu có một phép lạ nào đó có thể thay đổi hoàn cảnh bi đát của tao, để tao lại trở lên đây học với mà. Nhưng một lúc, để ngăn sự xúc động, Hằng tiếp, giọng trở nên chán nản hơn. Nói thì nói vậy thôi. Phép lạ ư, tao mơ ước viễn vông quá, phải không Lam. Lam ơi, tao buồn quá, một nỗi buồn mà nhân đôi, nỗi buồn nào cũng cũng nặng nề, cay đắng hết. Tao đi rồi mà ở lại ráng giữ gìn sức khỏe và ráng học. Mai một gặp lại tao, nếu thấy tao nghèo thì giúp tao nhe.

Lam ôm lấy bạn nghẹn ngào:

- Thôi đừng nói nữa Hằng ơi, mày làm tao khóc nữa rồi đây nè.

- Đừng vì tao mà buồn, Lam ạ. Mày khôn hơn tao, mày không yêu lính, nên không khổ như tao. Tao chúc mày và Phan yêu nhau suốt đời, hạnh phúc vuông tròn suốt đời nhe Lam.

Lam đã ngủ rồi, còn lại một mình, Hằng lại nghĩ tới lời Sinh nói, khi chỉ có hai người ở trong phòng của Sinh:

- “Mấy ngày nữa thôi anh và các bạn anh sẽ ra Nha trang để thụ huấn khóa học Rừng Núi Sinh Lầy ở Dục Mỹ. Anh biết, anh sẽ nhớ em nhiều lắm. Anh cũng không biết em có thể chờ anh được không, vì đời lính nhiều bất trắc? Anh không muốn ràng buộc em, không muốn em phải sống trong đợi chờ, trong cô đơn, nên anh không dám hứa hẹn gì với em cả. Nếu em chờ được anh và nếu có duyên chúng mình sẽ gặp lại nhau, Hằng ạ. Anh biết, em yêu anh, và anh cũng yêu em, nhưng biết làm sao, đừng buồn anh nhe Hằng. Em vẫn còn trẻ, rồi biết đâu em chả gặp được người hơn anh. Không chừng lúc gặp lại anh, anh sẽ có mấy đứa cháu gọi bằng chú đấy.”

Nói xong, Sinh cười, Hằng cũng cười theo nhưng tiếng cười của cô nghe sao như nghẹn nghẹn.

- Không biết anh có cháu gọi bằng chú hay em có cháu gọi bằng cô trước đây? Giọng Hằng chột chùng xuống. Nhưng chắc chắn em sẽ nhớ anh thật nhiều. Thôi được rồi, hôm nay là ngày vui của anh, nói những chuyện đó buồn quá hà. Anh nhớ giữ gìn sức khỏe đấy. Mấy ông là chúa hay hút thuốc uống rượu, đừng hút thuốc nhiều quá nhe anh. Khi nào anh yên chỗ, nếu có dịp viết cho tụi em mấy dòng để tụi em yên tâm.

Nói xong, Hằng quay đi dấu những giọt nước mắt đang chảy xuống, Sinh đưa tay vỗ nhẹ nhẹ lên vai cô. Nếu ở nơi khác chắc anh đã ôm cô vào lòng, nhưng ở đây, anh chỉ có thể làm thế thôi.

Chỉ còn mấy ngày gần nhau, thế mà cô cũng không được hưởng trọn vẹn. Trước ngày Sinh lên đường một ngày, cô đã phải rời xa nơi này, vì cô không thể tiễn anh, cô đã phải chạy trốn và mang theo mình một tình yêu mong manh không lối thoát. Rồi tình yêu cũng sẽ như bài hát buồn mà Lam vẫn thường hát cho cô nghe, nã nê làm sao, cay đắng làm sao:

*“Tình yêu theo tháng năm xóa mờ trong mắt buồn,
Nếu ta còn nhớ đêm đêm thoáng trong mơ
Đời anh là mây bốn phương trời còn miệt mài...” (1)*

Cuộc đời người quân nhân rày đây, mai đó. Với Sinh, cô lại chẳng là gì của anh để có thể thủy chung, đợi chờ. Nếu có chẳng chỉ là một tình yêu cô dành cho anh thật trọn vẹn, như một kỷ niệm, như một dấu ấn mãi mãi hiện hữu trong cô thế thôi. Việc cô phải làm là chôn chặt mối tình si đại này, là quên đi tất cả những ngọt bùi một thời yêu đương, nhất là phải có xóa hình bóng của một người, mà ánh mắt, bờ môi ngày nào đã làm trái tim cô phải tê dại.

- Phải quên anh, phải quên anh thôi! Làm sao để quên anh đây, khi em còn yêu, còn yêu anh nhiều lắm, Sinh ơi?

Rồi Hằng nhếch mép cười cay đắng. Nụ cười của Hằng nghe mới nghẹn ngào, mới chua chát thế nào. Cô cúi mặt trong bóng tối mặc cho hai hàng nước mắt trào ra:

- “Chỉ cần được anh ôm trong vòng tay, được chắt ngát trong nụ hôn, được sống trong tình yêu tuyệt đỉnh, đắm đuối, nồng nàn với anh thì em không còn mong muốn gì hơn nữa đâu. Em sẽ mãi mãi yêu anh, yêu thật nhiều đó, Sinh ơi!”

Hằng ngược nhìn lên cao, những ngôi sao đang mờ dần, một ngày mới sắp bắt đầu, cũng như cô, cô sẽ có một cuộc đời mới, một cuộc sống mới, cuộc sống không tình yêu của anh.

*.....Rồi mai tôi sẽ xa Đà Lạt
Đôi núi buồn xin trả lại cho anh*

Và con đường mù sương giăng mắc...” (2)

Tiếng hát nức nở của Thanh Lan vang lên từ một cái quán mở sớm nào đó, nghe như từ nơi xa xôi vọng lại, đau buốt làm sao, tê tái làm sao. Nhã Hằng đứng lặng thính, nhìn về phía quân trường mờ mờ sương phủ, với hai hàng nước mắt chảy dài:

- Đà Lạt ơi, xin vĩnh biệt. Xin vĩnh biệt những con đường mòn, lối cỏ nơi hai đứa mình đã đi bên nhau. Vĩnh biệt những cội thông già bên hồ Than Thở, chứng nhân cho những nụ hôn đầu nồng cháy, ngọt ngào ngày nào anh đã trao em. Xin vĩnh biệt đỉnh Lâm Viên với sương mờ đầu núi. Vĩnh biệt những con suối, những dòng thác và tất cả những nơi đã cho em được hưởng một niềm hạnh phúc tuyệt vời, với người tình ngàn đời không quên, dù rất ngắn ngủi nhưng thật trọn vẹn. Và Sinh ơi, xin vĩnh biệt mối tình đầu và cũng là tình yêu cuối cùng của cuộc đời em. Vĩnh biệt anh, người tình đã cho em biết thế nào là tình yêu, là chất ngất, là đam mê, là nồng cháy. Xin vĩnh biệt tất cả, Đà Lạt ơi!

*Đà Lạt ơi, xin giã từ tất cả
Đồi núi buồn và thành phố mù sương
Trong tim tôi, một nỗi nhớ còn vương
“Người lính ấy và màu ALFA đỏ”
Đà Lạt ơi, xin chào buồn tất cả.
Nụ hôn nồng, cùng ánh mắt, bờ môi
Tình yêu đầu, cơn gió thoảng trong tôi
Kỷ niệm đó xin chôn vào dĩ vãng.*

Tucson- Az- 2017

(1) Ngày sau sẽ ra sao -- Minh Kỳ & Lê Đình.

(2) Tình yêu như bóng mây – Song Ngọc.